**PHỤ LỤC SỐ {{phu\_luc\_so}}[[1]](#footnote-1)**

**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG**

*(Mã Phụ lục: {{ma\_phu\_luc}})*

Phụ lục sửa đổi hợp đồng số **{{hop\_dong\_so}}[[2]](#footnote-2)** này (sau đây gọi tắt là “**Phụ Lục**”) của Hợp Đồng Chấp Nhận Thanh Toán Qua Ví Điện Tử số: **{{ma\_so\_hd}}[[3]](#footnote-3)** ngày {{ngay\_chap\_nhan\_thanh\_toan}} (sau đây gọi tắt là “**Hợp Đồng**”) được ký kết vào ngày {{ngay\_ky\_hop\_dong}} **(“Ngày Hiệu Lực”)**, bởi và giữa:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ** | : | **CÔNG TY CỔ PHẦN VINID PAY** |
| Số GCNĐKDN | : | 0107537799 |
| Địa chỉ trụ sở chính | : | Số 7, đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |
| Tài khoản số | : | {{tai\_khoan\_so}} tại Ngân Hàng {{ngan\_hang}} - Chi nhánh: {{chi\_nhanh\_ngan\_hang}} |
| Đại diện bởi | : | Ông/Bà {{**dai\_dien\_ben\_a**}} - Chức vụ: {{chuc\_vu\_nguoi\_dai\_dien\_a}}  *(Theo Giấy ủy quyền số {{giay\_uy\_quyen\_so\_a}} ngày {{ngay\_cap\_giay\_uy\_quyen\_a}} của {{noi\_cap\_giay\_uy\_quyen\_a}}– người đại diện theo pháp luật cho Ông/Bà {{nguoi\_dai\_dien\_phap\_luat\_a}} – {{chuc\_vu\_nguoi\_dai\_dien\_phap\_luat\_a}})[[4]](#footnote-4)* |

**Công Ty Cổ Phần VinID Pay** sau đây được gọi là "**VinID Pay**".

VÀ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ** | : | {{ten\_ho\_kinh\_doanh\_b}} | |
| Tên thương hiệu[[5]](#footnote-5) | : | {{ten\_thuong\_hieu\_b}} | |
| Số GCNĐKHKD | : | {{ so\_dkkd\_b}} | |
| Mã số thuế[[6]](#footnote-6) | : | {{ma\_so\_thue\_b}} | |
| Địa chỉ[[7]](#footnote-7) | : | | {{dia\_chi\_b}} |
| Số điện thoại[[8]](#footnote-8) | : | {{so\_dien\_thoai\_b}} | |
| Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của đại diện hộ kinh doanh | : | {{so\_cmnd\_b}} ngày cấp: {{ngay\_cap\_cmnd\_b}} nơi cấp: {{noi\_cap\_cmnd\_b}} | |
| Đại diện bởi | : | Ông/Bà: **{{nguoi\_dai\_dien\_hop\_phap\_b}}**  *(Theo Giấy ủy quyền số* {{giay\_uy\_quyen\_so\_b}} *ngày* {{ngay\_cap\_giay\_uy\_quyen\_b}} *của* {{noi\_cap\_giay\_uy\_quyen\_so\_b}} *– người đại diện hộ kinh doanh cho Ông/Bà* {{nguoi\_dai\_dien\_phap\_luat\_b}} *– {{chuc\_vu\_nguoi\_dai\_dien\_phap\_luat\_b}})[[9]](#footnote-9)* | |

**{{Tên hộ kinh doanh}}** sau đây được gọi là “**ĐVCNTT**”

VinID Pay và ĐVCNTT và sau đây được gọi chung là “**Các Bên**” và gọi riêng là “**Bên**”

# Các Bên tại đây đồng ý ký kết Phụ Lục này nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Hợp Đồng như sau:

1. **Nội dung sửa đổi, bổ sung:**
2. Sửa đổi thông tin tài khoản ngân hàng của Bên sử dụng dịch vụ tại Trang 01 của Hợp Đồng như sau:[[10]](#footnote-10)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Tài khoản số* | *:* | *{{so\_tai\_khoan\_ngan\_hang\_sua\_doi}} – Chủ tài khoản: {{ten\_tai\_khoan\_ngan\_hang\_sua\_doi}} tại {{ngan\_hang\_sua\_doi}} - {{chi\_nhanh\_sua\_doi}}* |

1. Sửa đổi Điều {{sua\_doi\_dieu}}[[11]](#footnote-11) của Hợp Đồng như sau: *[[12]](#footnote-12)*

*“Phí Dịch Vụ sẽ được thu theo Kỳ Đối Soát theo quy định tại Thỏa Thuận Chung.”*

1. […][[13]](#footnote-13)
2. **Các điều khoản chung:**

1. Phụ Lục này có hiệu lực kể từ Ngày Hiệu Lựcvà là một phần không tách rời của Hợp Đồng. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa Phụ Lục này với Hợp Đồng và/hoặc các phụ lục khác của Hợp Đồng có hiệu lực trước Ngày Hiệu Lực của Phụ Lục này, các quy định của Phụ Lục này sẽ được ưu tiên áp dụng.

2. Các thuật ngữ được viết hoa tại Phụ Lục này, trừ khi được định nghĩa khác đi sẽ có nghĩa như được quy định tại Hợp Đồng.

3. Các điều khoản của Hợp Đồng, trừ khi được sửa đổi, bổ sung tại Phụ Lục này, sẽ giữ nguyên hiệu lực và không thay đổi.

1. Phụ Lục này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN VINID PAY**  **{{ Người\_đại\_diện\_hợp\_pháp}}**  **{{ Chức\_vụ}}** | **ĐẠI DIỆN BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ**    **{{ Người\_đại\_diện\_hợp\_pháp}}**  **{{ Chức\_vụ}}** |

1. Điền số phụ lục tương ứng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Điền số phụ lục tương ứng. [↑](#footnote-ref-2)
3. Điền số hợp đồng gốc [↑](#footnote-ref-3)
4. Chỉ áp dụng với trường hợp người đại diện công ty là đại diện ủy quyền, nếu là đại diện theo pháp luật thì bỏ nội dung này. [↑](#footnote-ref-4)
5. KD có thể lựa chọn điền trường thông tin này nếu cần thiết. Trường hợp không sử dụng, đề nghị xóa trường thông tin này [↑](#footnote-ref-5)
6. Điền mã số thuế TNCN của đại diện hộ kinh doanh. [↑](#footnote-ref-6)
7. Điền thông tin địa điểm kinh doanh trên GCNĐKHKD. [↑](#footnote-ref-7)
8. Điền số điện thoại trên GCNĐKHKD, nếu GCNĐKHKD không có thì điền số điện thoại của đại diện hộ kinh doanh. [↑](#footnote-ref-8)
9. Chỉ áp dụng với trường hợp người đại diện công ty là đại diện ủy quyền, nếu là đại diện theo pháp luật thì bỏ nội dung này. [↑](#footnote-ref-9)
10. Dùng cho các ĐVCNTT cần thay đổi số tài khoản [↑](#footnote-ref-10)
11. Ghi nhận số điều phù hợp với Hợp Đồng:

    Điều 4.3 nếu dùng mẫu v5 – DN 2 chiều; Điều 4.4 nếu dùng mẫu v5 – DN không đối soát, v5 – cá nhân, v5 – hộ kinh doanh.

    Điều 5.4 nếu dùng mẫu v6 –DN 2 chiều, v6 – Đối Tác; Điều 5.6 nếu dùng mẫu v6 – DN không đối soát, v6 – cá nhân, v6 – hộ kinh doanh. [↑](#footnote-ref-11)
12. Dùng cho các ĐVCNTT cần sửa đổi thời điểm thu phí. [↑](#footnote-ref-12)
13. Nếu không có nội dung gì cần sửa đổi thêm thì xóa đi. [↑](#footnote-ref-13)